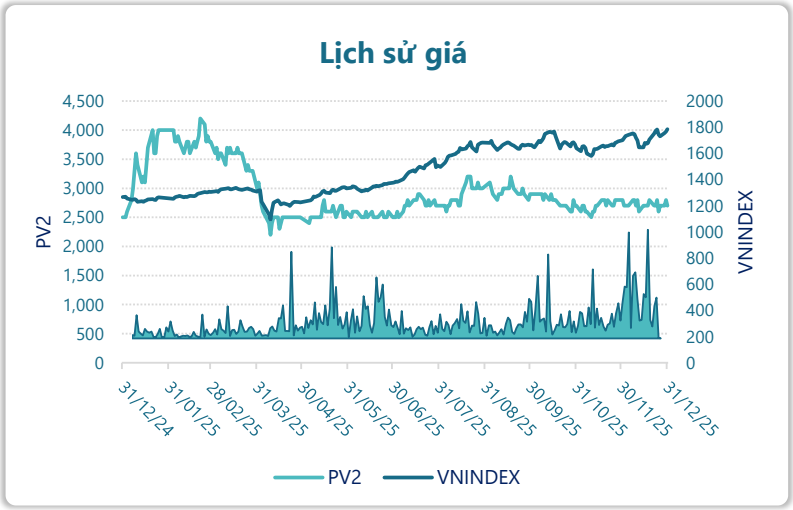
FireAnt

CTCP Đầu tư PV2 (HNX: PV2)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,200
SL cổ phiếu LH	36,868,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	113,020
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	100
P/E	52.1
EPS	52

DT thuần

Q4/25

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼150| -100%

LN sau thuế

Q4/25

-1.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.51| -134%

YoY: ▲ 18.1| 91.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2025

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼150| -100%

LN sau thuế

2025

1.91

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.1| 113%

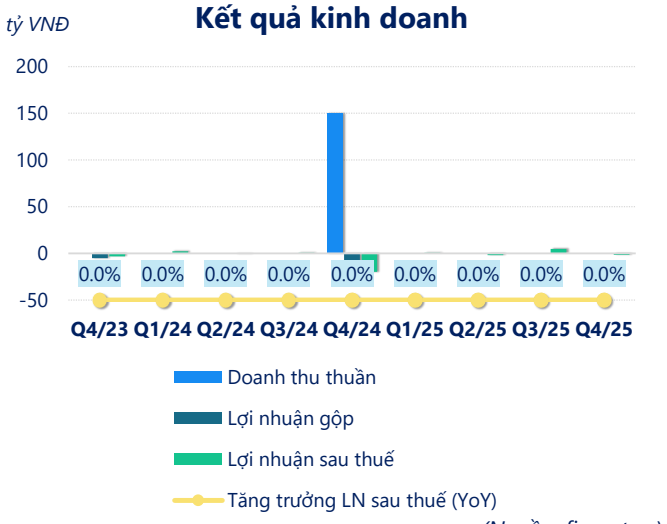
ROE

2025

0.8%

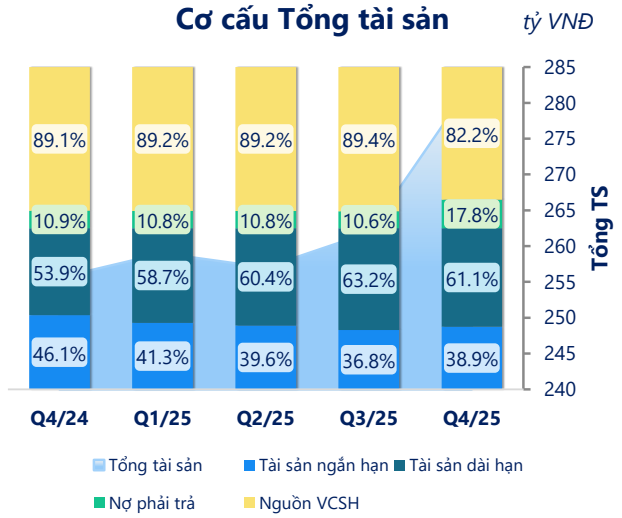
+/- YoY: ▲ 6.8%

Kết quả kinh doanh



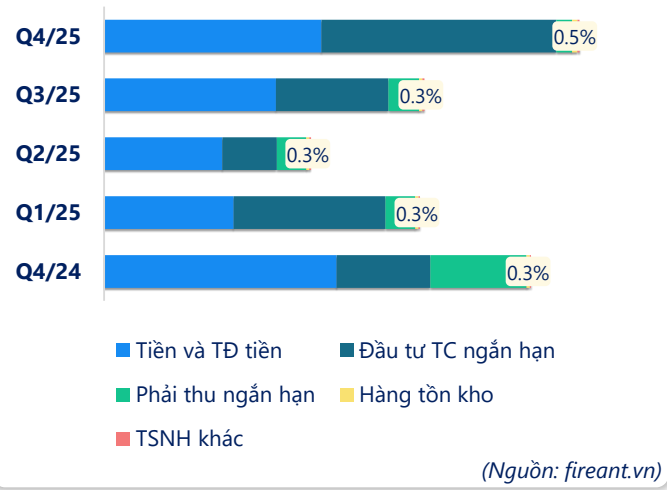
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



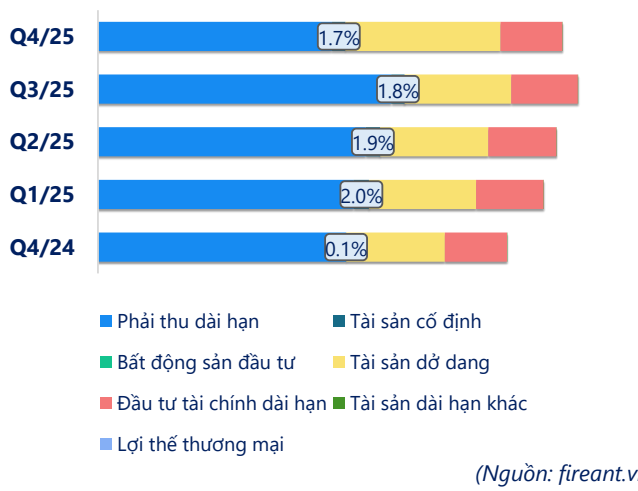
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



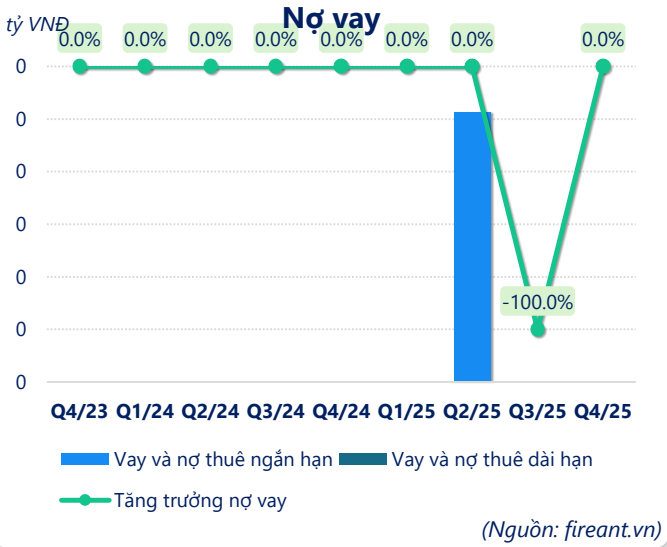
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



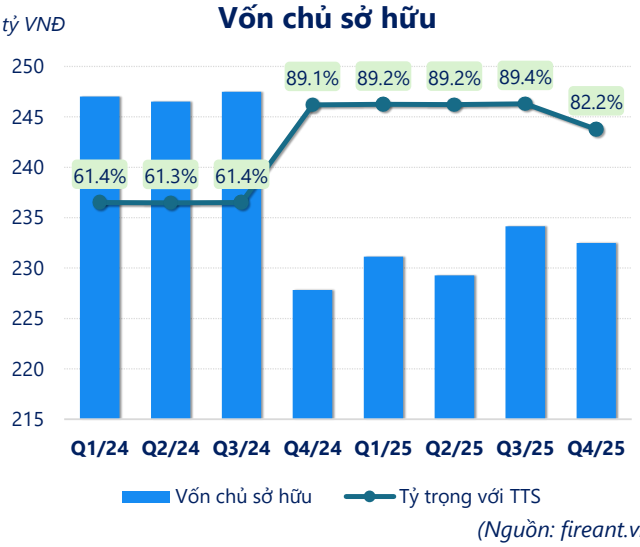
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



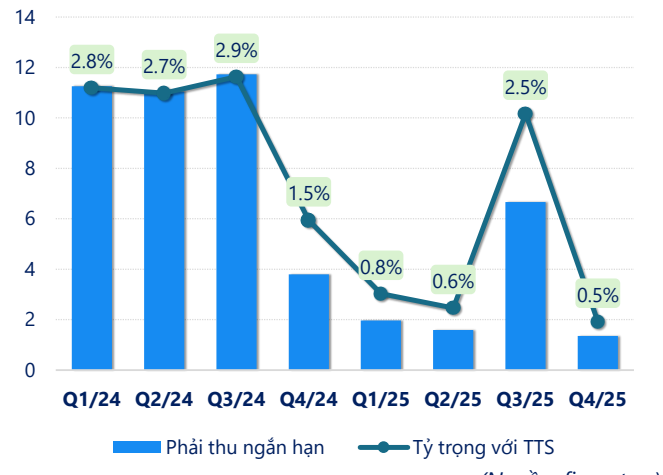
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



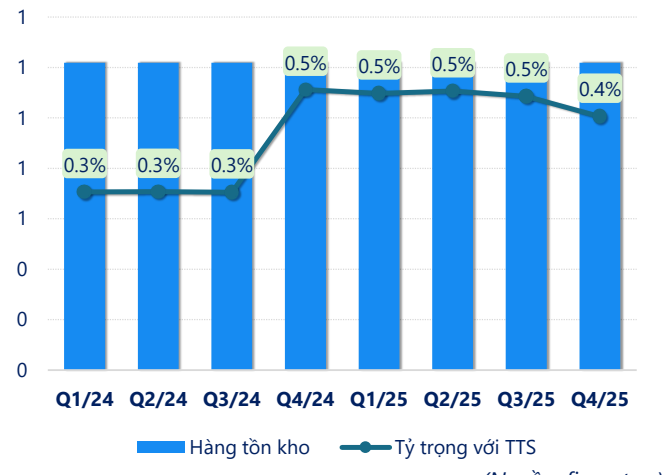
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



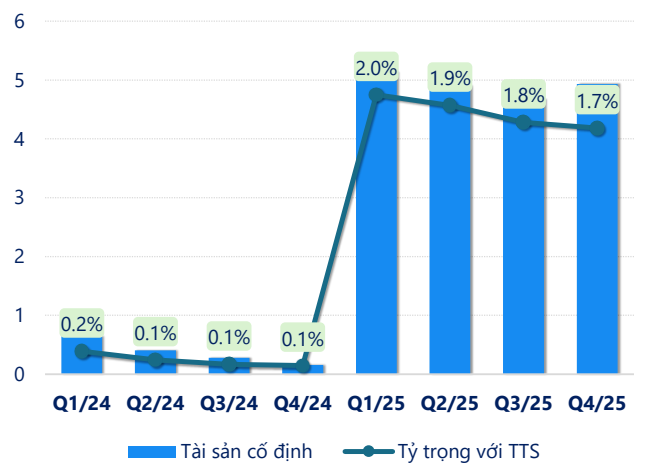
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



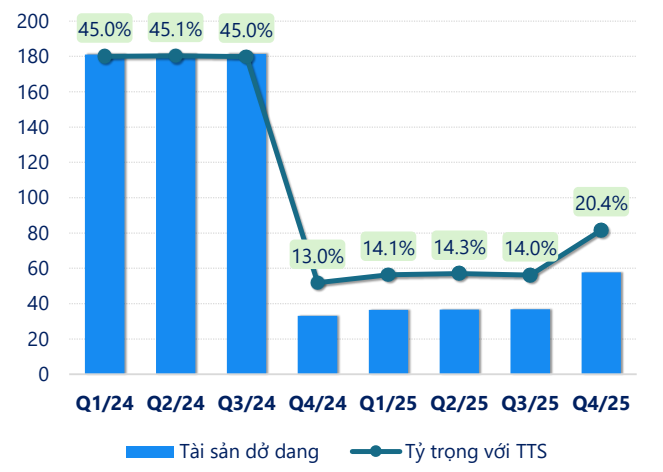
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



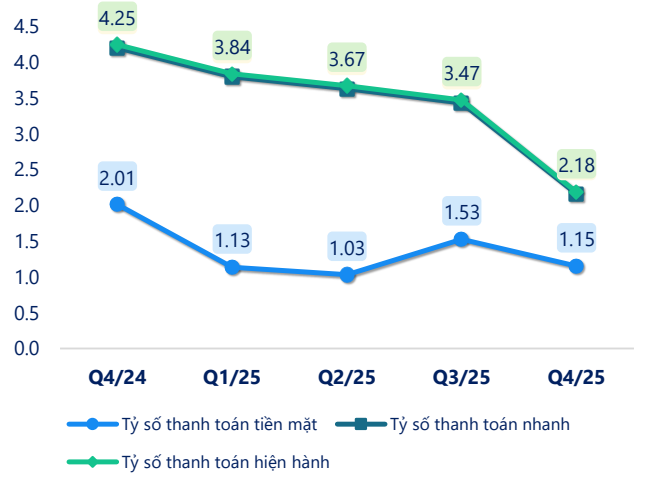
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



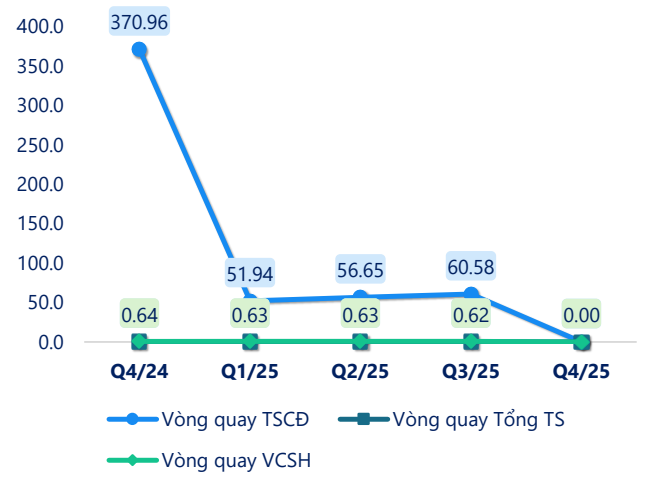
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**256**	**259**	**257**	**262**	**283**
Tài sản ngắn hạn	**118**	**107**	**102**	**96.3**	**110**
Tiền và tương đương tiền	55.9	31.6	28.6	42.4	57.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	56.4	71.2	69.3	44.9	48.7
Phải thu ngắn hạn	3.80	1.96	1.59	6.66	1.36
Hàng tồn kho	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22
Tài sản ngắn hạn khác	0.56	1.08	1.12	1.19	0.75
Tài sản dài hạn	**138**	**152**	**155**	**166**	**173**
Phải thu dài hạn	83.4	87.3	90.6	101	87.2
Tài sản cố định	0.16	5.13	4.89	4.67	4.93
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	33.1	36.5	36.6	36.7	57.7
Đầu tư tài chính dài hạn	20.9	23.0	23.0	23.0	23.0
Tài sản dài hạn khác	0.09	0.07	0.06	0.08	0.07
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**27.8**	**27.9**	**27.7**	**27.7**	**50.3**
Nợ ngắn hạn	**27.8**	**27.9**	**27.7**	**27.7**	**50.3**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0.01	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.02	0.03	0.03	0.02	0.03
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**228**	**231**	**229**	**234**	**232**
Vốn chủ sở hữu	**228**	**231**	**229**	**234**	**232**
Vốn điều lệ	374	374	374	374	374
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)